ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 443 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ qui định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ qui định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 86/TTr-SNV ngày 25/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đã được Đại hội đại biểu lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2020, gồm 08 Chương, 28 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên Hiệp hội: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá.

2. Tên tiếng Anh: Business Association of Thanh Hoa Province.

3. Tên viết tắt: THBA.

4. Biểu tượng: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, đang hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có trụ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả trong việc phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội tại: Tầng 6, Tòa nhà VCCI, 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động.

1. Hiệp hội có phạm vi hoạt động trong địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

7. Thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật và Điều lệ đã được phê duyệt liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III
HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, cán bộ quản lý của các cơ quan nhà nước được giới thiệu tham gia Hiệp hội; tổ chức, cá nhân, các nhà quản lý, nhà khoa học - kỹ thuật có uy tín, có kinh nghiệm, có công lớn đối với sự phát triển của các doanh nghiệp tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn đăng ký gia nhập Hiệp hội và được Ban Chấp hành chấp thuận đều trở thành hội viên của Hiệp hội.

2. Các hội viên là pháp nhân (doanh nghiệp hoặc tổ chức) cử người đại diện của mình tham gia Hiệp hội. Khi thay đổi người đại diện, hoặc thông tin pháp nhân hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên liên kết, hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế; các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cán bộ quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có đủ tiêu chuẩn ở khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành Hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết, hội viên danh dự:

Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin vào Hiệp hội, được Hiệp hội công nhận là hội viên liên kết, hội viên danh dự.

4. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Là công dân Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không vi phạm pháp luật; Đối với tổ chức: Là tổ chức được pháp luật Việt Nam công nhận;

b) Tán thành Điều lệ Hiệp hội;

c) Tâm huyết, nhiệt tình tham gia các hoạt động của Hiệp hội;

d) Tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội và được Hiệp hội chấp thuận kết nạp.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

8. Hội viên danh dự và hội viên liên kết được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo, Ban Kiểm tra của Hiệp hội và quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội (trừ hội viên danh dự).

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp, ra khỏi, xóa tên hội viên

1. Kết nạp hội viên: Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét và quyết định kết nạp hội viên đối với cá nhân có đủ tiêu chuẩn nêu ở Điều 8. Hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội, gồm các giấy tờ sau:

a) Đơn gia nhập Hiệp hội;

b) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân (Căn cước công dân) hoặc Chứng nhận đăng ký kinh doanh;

2. Ra khỏi Hiệp hội:

Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét và quyết định cho phép hội viên ra khỏi Hiệp hội trong trường hợp hội viên có đơn tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội gửi Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Xóa tên hội viên:

Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét và quyết định xóa tên Hội viên, trong trường hợp Hội viên vi phạm nội dung sau đây:

a) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến tài chính và uy tín của Hiệp hội.

b) Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên, không thực hiện đúng nghĩa vụ hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Hiệp hội.

c) Là cá nhân bị tước quyền công dân; pháp nhân đã ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Ban Thường vụ Hiệp hội.

5. Ban Thường trực.

6. Ban Kiểm tra Hiệp hội.

7. Văn phòng và các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá vượt quá 20% số Ủy viên Ban Chấp hành tại thời điểm bổ sung. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội là đại diện tổ chức đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác sẽ được thay thế bằng một người khác cũng của tổ chức đó.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên ½ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên ½ (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 số lượng Ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thuờng vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên ½ (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán

thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ quyền hạn của Ban Thường trực:

- Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hiệp hội, thực hiện các nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Nghị quyết Đại hội và Điều lệ Hiệp hội.

- Chuẩn bị nội dung kỳ họp của Ban Thường vụ.

- Xem xét, tổng hợp công tác khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Thường trực họp 01 tháng 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 tổng số Ủy viên Ban Thường trực.

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là hợp lệ khi có trên ½ (một phần hai) ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 2/3 tổng số Ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) Kiểm tra Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong ủy viên Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu ra.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại Hiệp hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Thường trực;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số Ủy viên Ban thường vụ. Tiêu chuẩn Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành quy định.

2. Tổng thư ký là người giúp Chủ tịch Hiệp hội thực hiện các nhiệm vụ:

a) Xử lý công việc của Văn phòng Hiệp hội, thu nhận, tổng hợp thông tin, lập các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và các báo cáo khác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cho cơ quan nhà nước theo quy định. Ký giấy giới thiệu, giấy đi đường, giấy mời họp, thông báo kết luận hội nghị của Chủ tịch Hiệp hội.

b) Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Ban Thường trực và các hoạt động khác.

c) Chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan lập báo cáo nhiệm kỳ, dự

thảo các tài liệu liên quan của Ban Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trình Đại hội nhiệm kỳ.

Điều 20. Văn phòng Hiệp hội

Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ ban hành. Văn phòng Hiệp hội là cơ quan hành chính phục vụ thường xuyên các hoạt động của Hiệp hội, có nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức và hoạt động của Văn phòng theo quy chế do Ban Chấp hành quy định chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hiệp hội;

- Phục vụ Ban Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành tổ chức các cuộc họp của Hiệp hội;

- Tìm kiếm thông tin qua nhiều kênh (báo chí, các văn bản nhà nước,...) để cung cấp cho hội viên khi họ có nhu cầu;

- Ghi chép đầy đủ và minh bạch các khoản thu, chi của Văn phòng, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định.

Điều 21. Các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc.

1. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật. Ban Thường vụ quy định cụ thể về thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Các chi hội trực thuộc: Ở những tổ chức, địa phương có nhiều hội viên, Ban Thường trực Hiệp hội xem xét quyết định công nhận chi hội trực thuộc Hiệp hội.

Chương V
CHIA TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN; GIẢI THỂ

Điều 22. Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 23. Tài chính, tài sản Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội

1. Tài chinh, tài sản của Hiệp hội được sử dụng chung cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Thường vụ Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định pháp luật.

2. Ban thường vụ Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục xét khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, xử lý kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, Cảnh cáo, Khai trừ khỏi Hiệp hội.

2. Ban thường vụ Hiệp hội quy định cụ thể về thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Hiệp hội được thông qua khi có trên ½ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và phải được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt mới có giá trị.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá gồm VIII Chương, 28 Điều đã được Đại hội Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.